

KẾ HOẠCH
Nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công
của Sở Giao thông vận tải giai đoạn 2016-2020

Căn cứ Chương trình hành động số 147/CTr-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về “Nâng Cao hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh An Giang từ nay đến năm 2020”.

Thực hiện Thông báo số 307/TB-VPUBND ngày 19 tháng 9 năm 2016 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Kết luận của Phó Chủ tịch Lâm Quang Thi tại Hội nghị báo cáo kết quả nghiên cứu, khảo sát và tư vấn chính sách về thực hiện công tác quản trị và hành chính công tỉnh An Giang (PAPI).

Sở Giao thông vận tải xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công giai đoạn 2016- 2020, như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Tiếp tục nâng cao chất lượng quản lý điều hành và cung ứng dịch vụ công; xây dựng nền hành chính dân chủ, minh bạch, trong sạch, hiện đại, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả góp phần cải thiện và nâng cao chỉ số PAPI của tỉnh, đáp ứng sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước..

- Cùng với các Sở, ngành, địa phương phấn đấu từng năm đến năm 2020 đưa chỉ số PAPI của tỉnh đạt thứ hạng cao, trong nhóm 10 tỉnh, thành trong cả nước

2. Yêu cầu

- Thực hiện kế hoạch nâng cao Chỉ số PAPI giai đoạn 2016- 2020 đồng bộ với thực hiện Chương trình tổng thể CCHC của tỉnh và Sở Giao thông vận tải giai đoạn 2016- 2020 và gắn với nhiệm vụ giải pháp của tỉnh, của Sở thực hiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

- Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc và cán bộ, công chức, viên chức triển khai thực hiện thường xuyên, liên tục. bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong kế hoạch, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công của Sở

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Cải thiện sự tham gia của người dân ở cấp cơ sở

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Chính phủ, Bộ GTVT; chủ trương, chỉ đạo điều hành của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về các lĩnh vực GTVT, nâng cao nhận thức

của nhân dân, vận động nhân dân tham gia thực hiện, đóng góp ý kiến, giám sát quá trình tổ chức thực hiện.

Cụ thể, tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành và giám sát việc thi hành Luật Giao thông đường bộ, Luật Giao thông đường thủy nội địa, các quy định của pháp luật về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông, hành lang an toàn đường bộ, đường thủy nội địa; quy định an toàn như: đội mũ bảo hiểm; đăng ký, đăng kiểm phương tiện, xe máy; chấp hành quy tắc giao thông khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông. Pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ GTVT.

Tổ chức phổ biến rộng rãi cùng với việc vận động nhân dân tham gia ý kiến xây dựng các khung chính sách, văn bản quy phạm pháp luật GTVT, các mục tiêu, quy hoạch, kế hoạch, dự án công trình phát triển hạ tầng giao thông, giao thông nông thôn; phát triển mạng lưới hoạt động vận tải hành khách, vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy nội địa, liên vận quốc tế, hợp tác quốc tế ...; đầu tư cho đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực GTVT, vấn đề an toàn giao thông, bảo vệ môi trường trong hoạt động GTVT ở địa phương bằng nhiều hình thức, phong phú, đa dạng trên các kênh: báo chí, phát thanh truyền hình, cổng thông tin điện tử, mạng Internet... phù hợp với thực tiễn trong đời sống xã hội.

- Tăng cường tuyên truyền phổ biến giáo dục nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về Luật Công chức, Luật Viên chức nhà nước, các đạo luật và các quy định pháp luật chuyên ngành. Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức tiếp cận thông tin, thực hiện quyền làm chủ tập thể: Được biết, được bàn, quyền tham gia thực hiện và kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, của ngành; tình hình, kết quả thực hiện chính sách – pháp luật liên quan, thực hiện đầu tư công, công tác cải cách hành chính, kiểm soát thực hiện thủ tục hành chính phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp

2. Đẩy mạnh “công khai, minh bạch”

Tổ chức thực hiện công khai, minh bạch tại trụ sở cơ quan, trên các kênh thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử về các chủ trương, mục tiêu xây dựng giao thông; quy hoạch đầu nối; kế hoạch, lộ trình thực hiện hoàn thành tiêu chí giao thông nông thôn. Thông tin trực tiếp tại công trường về thời gian triển khai thi công, ngày kết thúc đưa vào khai thác các dự án đầu tư xây dựng mới, công trình nâng cấp, duy tu sửa chữa khôi phục, bảo trì hạ tầng giao thông.

Công khai thông tin mời gọi đầu tư, mời thầu, đấu thầu, kết quả chọn xét thầu, chỉ định thầu các dự án, công trình GTVT.

Công khai, minh bạch quy hoạch, kế hoạch phát triển các loại hình vận tải: xe buýt, xe taxi, mạng lưới tổ chức hoạt động xe vận tải hành khách tuyến cố định; xe chạy hợp đồng, du lịch; xe, tàu – thuyền vận tải hàng hóa, container, hoạt động cảng, bến thủy, bến phà ...phục vụ nhu cầu của cộng đồng và phát triển kinh tế xã hội của địa phương

Công khai lộ trình thực hiện chuyển đổi GPLX bằng vật liệu giấy sang GPLX mẫu “PET”.

Công bố mở tuyến xe buýt, công bố đưa bến xe hàng vào khai thác; công bố đưa vào khai thác điểm đón, trả khách tuyến vận tải hành khách cố định. Biểu đồ vận tải khách tuyến cố định; lịch chạy tàu.

Công khai quy hoạch bến xe,

Lộ trình thực hiện cấp đổi phù hiệu vận tải

Lộ trình lắp đặt thiết bị giám sát hành trình xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hóa;

Công khai quy hoạch cảng, bến thủy nội địa

Công khai lịch sát hạch cấp GPLX

Công khai, minh bạch và quá trình triển khai thực hiện các giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu tham nhũng, gây phiền hà sách nhiễu nhân dân;

- Niêm yết công khai, minh bạch thủ tục hành chính, gồm: thành phần, số lượng hồ sơ, trình tự, thời gian, yêu cầu – điều kiện thực hiện và các khoản thu phí, lệ phí, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân và người dân biết, thực hiện và giám sát hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ

3. Cải thiện nội dung trách nhiệm giải trình với người dân

Thực hiện nghiêm túc việc trả lời chất vấn, giải trình với cử tri về những vấn đề liên quan đến hoạt động GTVT trên địa bàn tỉnh. Tổ chức việc tiếp công dân để tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của tổ chức, công dân, của cán bộ, công chức, viên chức.

Tạo điều kiện cho Ban Giám sát đầu tư công ở các địa phương, Ban Thanh tra nhân dân thực hiện quyền kiểm tra giám sát đối với việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, về đầu tư và kết quả, hiệu quả đầu tư công trong lĩnh vực GTVT trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện trách nhiệm giải trình theo yêu cầu của người dân và cán bộ, công chức viên chức về kế hoạch công tác hàng năm của cơ quan, việc sử dụng kinh phí hoạt động, chấp hành chính sách, chế độ quản lý và sử dụng tài sản công; thực hiện các nội quy, quy chế đã được ban hành.

4. Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công

a) Kiểm soát tham nhũng trong bộ máy công chức

- Tăng cường tuyên truyền phổ biến giáo pháp luật về phòng chống tham nhũng, xây dựng ý thức thượng tôn pháp luật, tinh thần trách nhiệm, tổ chức kỷ luật nghiêm trong thực thi nhiệm vụ, công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; trọng tâm tổ chức quán triệt Chỉ thị số 03/2014/CT-UBND về việc tăng cường công tác kiểm soát thủ tục hành chính, Chỉ thị số 07/2013/CT-UBND về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; Chỉ thị số 04/2013/CT-UBND của UBND tỉnh về tăng cường công tác dân vận của chính quyền trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Tất cả các thủ tục hành chính GTVT phải được tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Thủ tục, quy trình, thời gian giải quyết, phí, lệ phí, các biểu mẫu,... theo đúng quy định, công khai tại bộ phận tiếp nhận

và trả kết quả. Tổ chức hướng dẫn người dân kê khai thực hiện đúng quy định thủ tục hành chính.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên, kiểm tra đột xuất việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức gây nhũng nhiễu, phiền hà người dân.

- Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản có liên quan về phòng, chống tham nhũng trong ngành GTVT bằng nhiều hình thức để người dân hiểu, giám sát và phản ánh những biểu hiện tham nhũng.

- Niêm yết công khai số điện thoại đường dây nóng, địa chỉ thư điện tử của cơ quan để tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị của người dân

b) Kiểm soát tham nhũng trong hệ thống cung cấp dịch vụ công

- Tiếp tục thực hiện nghiêm Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 45/2015/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm thủ tục hành chính GTVT được thực hiện, giải quyết theo đúng cơ chế hành chính một cửa, một cửa liên thông, không có trường hợp ngoại lệ, ngoài luồng làm nảy sinh nhũng nhiễu, tiêu cực trong việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính với công dân, tổ chức.

Tiếp tục triển khai cơ chế liên thông trong thủ tục xác minh GPLX với Sở GTVT các tỉnh, thành phố quản lý tạo thuận lợi cho người dân đổi GPLX hoặc theo học nâng hạng GPLX; liên thông với các cơ quan quản lý đường thủy nội địa, cảng vụ hàng hải trong thủ tục công bố cảng thủy, cấp phép hoạt động bến thủy nội địa. Cơ chế một cửa liên thông với cơ quan hành chính tỉnh trong thủ tục cấp phép quảng cáo; liên thông thủ tục cấp phép đăng ký doanh vận tải..., liên thông với ngành văn hóa – thể thao – du lịch trong thủ tục cấp biển hiệu vận tải khách du lịch... tiến tới việc nghiên cứu thực hiện liên thông với bộ phận “một cửa” cấp xã trong thủ tục đăng ký phương tiện thủy đang khai thác chưa đăng ký

Minh bạch dịch vụ hành chính công trong các lĩnh vực GTVT, thực hiện công khai về quy trình, thời gian giải quyết, mức thu phí, lệ phí... chịu sự kiểm tra thường xuyên của cán bộ, công chức, viên chức và giám sát của người dân bảo đảm phòng, chống tham nhũng, sách nhiễu, tiêu cực trong giải quyết thủ tục hành chính.

Triển khai thực hiện nghiêm Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế xin lỗi cá nhân, tổ chức vì sự sai sót quá hạn trong giải quyết thủ tục hành chính.

Thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính; công văn số 22/BCĐ-CCHC ngày 6 tháng 11 năm 2014 của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh quy định nội dung “Khi cá nhân, tổ chức trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính nộp bản sao từ sổ gốc đã có chứng thực thì công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ không được yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu; trường hợp cá nhân, tổ

chức nộp bản sao không có chứng thực và xuất trình bản chính để đối chiếu thi công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản sao với bản chính, sau đó ký tên, đóng dấu “đã đối chiếu bản chính” và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính.”)

c) Công bằng trong tìm kiếm việc làm ở cơ quan nhà nước

- Việc tuyển dụng công chức, viên chức bổ sung nguồn nhân lực của Sở và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện qua các kỳ thi tuyển công khai, minh bạch để tạo cơ hội và bảo đảm quyền lợi cho tất cả các thí sinh tham gia dự tuyển.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 12/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chế độ trợ cấp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh An Giang.

5. Tập trung cải cách thủ tục hành chính

Thực hiện Nghị định 63/2010/NĐ-CP ngày 8 tháng 6 năm 2010 về việc kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2012 ban hành Chương trình CCHC tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020; Chương trình hành động số 147/CTr-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2016 về Nâng cao hiệu quả quản trị hành chính công tỉnh An Giang của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

Xuyên suốt giai đoạn 2016 -2020, hàng năm tập trung triển khai rà soát các quy định hành chính, các thủ tục hành chính, gồm: trình tự các thức thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, yêu cầu điều kiện thực hiện trong lĩnh vực đăng ký, tổ chức hoạt động kinh doanh vận tải đường bộ, đường thủy nội địa, vận tải liên vận quốc tế; quản lý, khai thác hạ tầng giao thông; quản lý cảng, bến thủy nội địa; công tác đăng ký, đăng kiểm phương tiện; tổ chức đào tạo, dạy nghề lái xe, điều khiển phương tiện thủy; cấp đổi GPLX, các loại giấy chứng nhận... đề xuất sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, thay thế, bãi bỏ những quy định lỗi thời, những thủ tục hành chính, giấy tờ ... không còn phù hợp với điều kiện thực tế, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời xem xét rút ngắn thời gian xem xét giải quyết thủ tục hành chính nhằm tạo ra những thuận lợi, môi trường pháp lý, kinh doanh thông thoáng để các tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, các nhà đầu tư tham gia, mở rộng hoạt động sản xuất, phát triển kinh doanh, dịch vụ GTVT, tạo thuận lợi cho người dân có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực GTVT

Duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2018. Mỗi quý tiến hành kiểm tra chéo giữa các phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ trong thực hiện quy trình chất lượng công việc cơ quan, tập trung kiểm tra thực hiện quy trình chất lượng tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế 01 cửa. một cửa liên thông, một cửa điện tử.

Phát huy tổng đài điện thoại 1900969670 với các đầu số kết nối: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, các phòng, ban nghiệp vụ sở, cụ thể: Hotline

1900969670; hoặc các số điện thoại: 0766250244 - 0766250224 – 0766250211, và cùng với việc thực hiện công khai địa chỉ hộp thư điện tử (Email) sogtvt@angiang.gov.vn để tổ chức tiếp nhận các cuộc gọi đến, thực hiện việc hướng dẫn và trả lời thắc mắc liên quan đến quy định hành chính, các TTHC GTVT, đồng thời để tiếp nhận các khiếu nại, phản ánh kiến nghị việc thực hiện các TTHC cũng như ý kiến phản ánh những hành vi, ứng xử trong giao tiếp của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước thuộc ngành GTVT tỉnh.

Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, thực hiện thủ tục hành chính trong môi trường mạng tạo thuận và giảm chi phí thực hiện thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, cơ quan.

6. Cải thiện nội dung cung ứng dịch vụ công

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và cung cấp dịch vụ công, xây dựng Chính phủ điện tử theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch của tỉnh; theo đó tập trung xây dựng nâng cấp hạ tầng CNTT, xây dựng cơ sở dữ liệu, khai thác, phát triển phần mềm văn phòng điện tử (VIC) phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Sở nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về Giao thông vận tải,

Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành tích hợp phần mềm một cửa (MCC) kết nối website để triển khai giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin tổ chức thực hiện đăng ký, tiếp nhận hồ sơ đăng ký trực tuyến dịch vụ hành chính công mức độ 3 (hẹn ngày, giờ nộp hồ sơ, làm thủ tục hành chính), mức độ 4 kết hợp với nhận, trả kết quả qua đường bưu chính để giảm từ 25 % đến 30% chi phí thực hiện thủ tục hành chính; tiết kiệm hao phí xã hội của người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

Tổ chức khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, phần mềm đăng ký trực tuyến cấp độ 3 và 4 trong quản lý vận tải, phương tiện và người lái của Tổng cục Đường bộ Việt Nam; quản lý cơ sở dạy nghề, đăng ký phương tiện thủy, cấp bằng thuyền trưởng, máy trưởng tàu sông, chứng chỉ chuyên môn cho thuyền viên, người điều khiển phương tiện thủy của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Phó Giám đốc Sở

Theo nhiệm vụ được phân công, trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc các phòng, đơn vị triển khai, tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch nâng cao Chỉ số PAPI giai đoạn 2016- 2020 của ngành đảm bảo chất lượng và hiệu quả; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá, giải pháp chủ yếu và tổ chức thực hiện. Chủ động phối hợp chặt chẽ có hiệu quả trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu, chỉ tiêu theo kế hoạch của Sở đã đề ra.

2. Văn phòng Sở

- Là bộ phận thường trực, đầu mối, tham mưu giúp Ban Giám đốc Sở chỉ đạo, đôn đốc, theo dõi, hướng dẫn các phòng, đơn vị trong việc triển khai và thực

hiện Kế hoạch nâng cao Chỉ số PAPI giai đoạn 2016 - 2020 của Sở đảm bảo theo đúng kế hoạch đề ra'

Chủ động tham mưu đề xuất, kiến nghị với Ban Giám đốc các giải pháp nhằm đẩy mạnh hiệu quả, chất lượng Kế hoạch nâng cao Chỉ số PAPI; thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu của UBND tỉnh và Sở Nội vụ theo quy định.

- Phối hợp với Ban biên tập Cổng thông tin điện tử của Sở đăng tải các nội dung kế hoạch, tình hình kết quả triển khai thực hiện nâng cao Chỉ số PAPI, chỉ số PCI với công tác CCHC lên trang thông tin điện tử Sở

3. Các phòng, ban đơn vị có liên quan.

Tổ chức triển khai và thực hiện nghiêm túc Kế hoạch nâng cao Chỉ số PAPI giai đoạn 2016- 2020 của Sở đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Thường xuyên phối hợp với Văn phòng Sở để triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này. /.

Nơi nhận:

- TT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ; Tư pháp, TTTT;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị;
- Website Sở;
- Chuyển nội bộ (VIC): CBCCVC;
- Lưu: VP, VT.

GIÁM ĐỐC



Ngô Công Thúc